

Phục lục 01

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NĂM

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ SÊ

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số:.....65...../BC-CSCS

Gia Lai, ngày 20 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí Năm 2025

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác phòng thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Phòng ngừa và xử lý kịp thời tình trạng lãng phí đồng thời nâng cao ý thức của người lao động trong đơn vị. Nhắc nhở, đôn đốc việc phổ biến chính sách pháp luật thực hành tiết kiệm để người quản lý điều hành, người lao động trong đơn vị nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản công trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động. Thường xuyên rà soát cập nhật các văn bản liên quan đến Luật Thực hành tiết kiệm và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan từ đó tổ chức tuyên truyền, phổ biến qua các hình thức như luân chuyển văn bản đến từng cán bộ công nhân viên, người lao động hoặc phổ biến trong các cuộc họp nội bộ trong cơ quan, quán triệt cho cán bộ công nhân viên lao động nhận thức rõ tầm quan trọng của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nhắc nhở Đảng viên, cán bộ công nhân viên lao động trong việc học tập và làm theo “Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, quan liêu”.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình THPTK (thực hành tiết kiệm), CLP(chống lãng phí) và việc THPTK,CLP:

- Công ty đã ban hành Quyết định 506/QĐ-HĐTVCSK ngày 15/07/2025 về việc kiện toàn ban chỉ đạo và tổ thường trực theo dõi công tác phòng chống tham nhũng,

thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công ty thực hiện tuyên truyền, phổ biến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua chương trình tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, phổ biến thông tin pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện thông tin trên Website Công ty, bảng thông tin cơ quan...

- Công ty đã ban hành Kế hoạch 248/KH-CSCS ngày 18/4/2023 về việc tổ chức phong trào thi đua: “Đẩy mạnh kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2022-2025”, phổ biến đến từng cán bộ công nhân viên để tổ chức thực hiện theo chương trình trên kịp thời, làm rõ lãng phí, xử lý nghiêm đối với các tập thể, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí. Cụ thể như sau:

a) Trong quản lý chi phí thường xuyên.

Năm 2025, đảm bảo chỉ tiêu tiết kiệm, hiệu quả theo kế hoạch, dự toán, trong đó:

- Triệt để tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí nguyên vật liệu, năng lượng, chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp của người lao động theo quy định).

- Giảm tần suất và thắt chặt các khoản chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác phí; thực hiện tiết giảm đối với các khoản chi như: hội nghị, hội thảo, toạ đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm...

- Hạn chế tối đa các đoàn đi công tác nước ngoài.

b) Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thực hiện tiết kiệm chủ trương đầu tư, trình Tập đoàn phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả, phù hợp với khả năng tự cân đối nguồn vốn đầu tư.

- Thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản trừ những công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội.

- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định các công trình hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án; thực hiện nghiêm việc tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ.

- Tiến hành rà soát, cắt giảm, giãn tiến độ, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp.

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo quy định đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời gian giải ngân, sử dụng vốn có hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý. Tăng cường quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

c) Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc và tài sản.

- Đất đai, trụ sở làm việc được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và đảm bảo thực hành tiết kiệm.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý các diện tích đất đai không đúng mục đích sử dụng, kém hiệu quả, bỏ hoang và đất lấn chiếm trái quy định.

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản đồng thời xác định công năng sử dụng tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản.

- Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về việc tổ chức sắp xếp, sử dụng xe ô tô đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định về định mức sử dụng xe ô tô và đảm bảo đúng mục tiêu của Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

- Chỉ sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn sau khi dự án kết thúc đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật đất đai.

- Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến và sử dụng năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

d) Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

- Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hoá, tiết giảm chi phí kinh doanh; phấn đấu thực hiện tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, hoa hồng môi giới, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán.

- Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

- Rà soát và thực hiện giám sát tài chính chặt chẽ đảm bảo kết quả SXKD không bị lỗ, đầu tư dự án đạt hiệu quả. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, trong việc xảy ra các vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ; đổi mới tổ chức, quản lý nguồn nhân lực, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển để nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ việc huy động, sử dụng vốn của doanh nghiệp, không thực hiện bảo lãnh cho các đơn vị trực thuộc vay vốn tại các tổ chức tín dụng

e) Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.

- Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp hiện đại, giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian; điều chỉnh dứt điểm các vấn đề còn chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng ban trong hệ thống quản lý của

đơn vị.

- Xây dựng chế độ tiền lương mới theo nội dung cải cách chính sách tiền lương gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giản biên chế.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế.
- Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, viên chức và người lao động tại đơn vị.
- Tăng cường quản lý về sản lượng khai thác, tận thu sản phẩm cao nhất có thể đúng với năng lực vườn cây, không để sản phẩm thất thoát.
- Tuyên truyền vận động, phát động các phòng trào thi đua THTK,CLP sâu rộng đến toàn thể người lao động từ công ty đến tổ đội sản xuất để người lao động hiểu rõ được nội dung, ý nghĩa, quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân trong việc thực hiện tiết kiệm từ việc nhỏ như tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm tại văn phòng công ty, vật tư khai thác của nông trường hay điện nước sản xuất phục vụ chế biến của xí nghiệp. Qua đó góp phần tiết giảm vào chi phí chung của cả công ty.
- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế tự chủ một phần đến tự chủ toàn phần đối với các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện công tác THTK,CLP định kỳ hàng năm nhằm phòng ngừa, ngăn chặn lãng phí.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK,CLP:

Công ty làm tốt công tác thanh tra và kiểm tra. Trong quá trình thực hiện công tác thanh, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị không có đơn vị nào khiếu nại về kết luận thanh tra, kiểm tra, về thái độ làm việc của cán bộ thanh tra, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở thực hiện đúng quy định để ngăn ngừa những tiêu cực có thể xảy ra.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

- a) THTK, CLP trong ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: tuân thủ theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ, tránh tình trạng xảy ra lãng phí.
- b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN): không thực hiện sử dụng NSNN.
- c) THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:
 - THTK, CLP trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại: căn cứ nhu cầu thực tế để sửa chữa phương tiện đi lại an toàn, chỉ thực hiện mua mới khi thực sự cần thiết, sử dụng phương tiện đi lại phục vụ nhiệm vụ chung của Công ty, không phục vụ cá nhân.

- THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc: sử dụng bảo dưỡng cẩn thận, giảm tình trạng thiết bị hư hỏng.

- THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện thông tin, liên lạc: phổ biến đến toàn thể người lao động tiết kiệm, sử dụng hiệu phương tiện thông tin, liên lạc.

d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng: Thực hiện quản lý chặt chẽ từ khâu lập, thẩm định dự án, thiết kế – dự toán, lựa chọn nhà thầu đến thi công và nghiệm thu; kiểm soát quy mô đầu tư, khối lượng, đơn giá và chi phí phát sinh; hạn chế điều chỉnh dự án, tránh thất thoát, lãng phí vốn đầu tư.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: không sử dụng.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng nhà ở công vụ công trình phúc lợi công cộng: không sử dụng.

đ) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: không thực hiện.

e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước: Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, theo chức năng, nhiệm vụ; bố trí, sử dụng lao động phù hợp với vị trí việc làm và khối lượng công việc thực tế. Tăng cường quản lý, kiểm soát định mức lao động và thời gian lao động, gắn trách nhiệm với kết quả, chất lượng công việc, qua đó giảm chi phí nhưng vẫn bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả hoạt động.

g) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: Thực hiện quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước đúng mục đích, đúng quy định; tăng cường kiểm soát hiệu quả sử dụng vốn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư. Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Quản lý chặt chẽ việc mua sắm, đầu tư, thanh lý tài sản, phòng ngừa thất thoát, lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

h) THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân: không thực hiện.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: 0 vụ.
- Số vụ việc đã được xử lý: 0 vụ.
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: không có.

3. Phân tích, đánh giá:

a. Đánh giá kết quả đạt được :

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của cấp trên, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Công ty trong năm qua được tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến toàn thể Cán bộ Công nhân viên Công ty nên hầu hết toàn thể Cán bộ Công nhân viên Công ty đã có ý thức tiết kiệm trong mọi hoạt động, sử dụng tiết kiệm và không gây lãng phí các tài sản được cấp phát, sử dụng đúng mục đích và bảo vệ những tài sản. Vì vậy, trong năm 2025, Công ty không xảy ra tình trạng lãng phí.

a) Đánh giá kết quả đạt được:

Kết quả đạt các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện tiết kiệm năm 2024 (1)	Kế hoạch tiết kiệm 2025 (2)	Thực hiện tiết kiệm 2025 (3)	So sánh (4) = (3)/(2)
1.Chi phí nguyên vật liệu	24	30	346	1154%
2.Năng lượng (điện, xăng dầu)	124	300	151	50%
Tổng cộng	194	330	497	151%

- Đạt đại, trụ sở làm việc được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và đảm bảo thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Kết quả thực hiện tiết kiệm đầu tư xây dựng năm 2025.

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Thực hiện tiết kiệm 2024 (1)	Kế hoạch tiết kiệm 2025 (2)	Thực hiện tiết kiệm 2025 (3)	So sánh (4) = (3)/(2)
1	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	751	1.510	3.247	215%

b. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

*** Tồn tại, hạn chế:**

Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu. Các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Luật hiện hành còn chung chung chưa thể hiện được rõ nội hàm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nên nhận thức về thực hiện chương trình tiết kiệm chống lãng phí đạt hiệu quả chưa cao.

*** Nguyên nhân:**

Việc tuyên truyền thực hành tiết kiệm chống lãng phí chưa sinh động thật sự lôi cuốn nên chưa thu hút toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

c. Những kinh nghiệm rút ra.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Nhà nước cũng như của Ngành, xây dựng chương trình hành động phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đồng thời tổ chức tuyên truyền đến toàn thể CB.CNV các văn bản trên cũng như chỉ đạo các phòng ban chức năng xây dựng và công khai các định mức kinh tế kỹ thuật các chế độ chính sách liên quan đến người lao động.

- Nâng cao được nhận thức cho toàn thể CB.CNV trong việc thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua các căn bản hướng dẫn thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các mục tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị đề ra.

- Bố trí thời gian hợp lý, tạo mọi điều kiện để CBCNV được nắm bắt thông tin cũng như quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian sớm nhất.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo.

1. Phương hướng, nhiệm vụ:

Nhiệm vụ trọng tâm: là góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD - đầu tư năm 2025 đã được Tập đoàn phê duyệt, trong đó nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Thực hiện hiệu quả các chủ trương Tập đoàn về kế hoạch phát triển SXKD, đầu tư; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thị trường; coi trọng ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, tạo thuận lợi hơn nữa cho phát triển doanh nghiệp; rà soát, tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Thực hiện hiệu quả, mọi nguồn lực tài chính, tài sản hiện có của Công ty.

- Quản lý chặt chẽ vốn, tài sản, chi phí đầu tư, bảo toàn và phát triển vốn.

- Thực hiện quản lý công nợ phải thu, phải trả theo đúng quy định.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tập đoàn, Chính phủ, các Bộ ngành; đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công khai kết quả thanh tra kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Các giải pháp:

a) Thống nhất công tác chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ Công ty đến các Đội sản xuất, Nhà máy chế biến, Bệnh viện cao su.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời biểu dương, tuyên dương, khen thưởng những gương mặt điển hình trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

c) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Phổ biến, quán triệt các quy định của Chính phủ, Bộ Ngành về quản lý doanh nghiệp, quản lý vốn, tài sản, quản lý nợ, ... đồng bộ, hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên.

- Phân công rõ ràng trách nhiệm của từng đơn vị, từng bộ phận.

- Đưa kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, bộ phận trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Hoàn thiện thể chế, khuôn khổ pháp lý về tổ chức quản lý và hoạt động của đơn vị, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc quy định về minh bạch, công khai thông tin hoạt động của đơn vị.

- Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, viên chức góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

- Tăng cường công tác tái cơ cấu doanh nghiệp đã được Tập đoàn phê duyệt.

d) Thực hiện công khai, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tổng giám đốc hướng dẫn các phòng ban, Đội sản xuất, Nhà máy chế biến, Bệnh viện cao su thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện công khai hành vi, lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hiện đại hoá quản lý gắn kết thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

e) Kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm. Cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- + Quản lý, sử dụng đất đai.
- + Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, văn phòng.
- + Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc.

- + Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

- + Sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Tổng giám đốc chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các phòng ban, đơn vị thuộc Công ty.

- Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, Tổng giám đốc Công ty xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị Tập đoàn hoặc cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hoá quản lý; gắn thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng; tăng cường phối hợp với các đơn vị trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh phát triển văn phòng điện tử.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ cấp Công ty xuống cấp cơ sở để giúp mọi người ý thức được việc thực hiện tiết kiệm không chỉ trong những lúc khó khăn mà ngay cả trong những lúc thuận lợi để việc thực hiện tiết kiệm là ý thức tự giác của mỗi người chứ không phải chỉ thực hiện mang tính chất phong trào.

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT, KSV(để b/c);
- KHĐT-XDCB (công bố thông tin);
- Lưu: VT; TCKT.



Lê Trung Kiên

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ SÊCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: Năm 2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7= 6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Tiết kiệm, chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng	24	30	346	1434%	1154%	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	124	300	151	121%	50%	
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h	28.170	46.649	45.053	160%	97%	
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Lít	3.549	11.078	2.866	81%	26%	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	45	50	0	0%	0%	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng			215			
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng	185	380	380	205%	100%	
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng	194		712	368%		
II	Quản lý đầu tư xây dựng							
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	7	7	7	100%	100%	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	4	4	4	100%	100%	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được		751	1.510	3.247	432%	215%	
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng	751	1.510	3.247	432%	215%	
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.1	Số lượng, dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						
5	Các nội dung khác							
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước							
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
IV	Mua sắm phương tiện							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	6	7	7	117%	100%	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	1	2	2	200%	100%	
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng	1.069	3.000	2.617	245%	87%	
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc			1			
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng			145			
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7= 6/4(%)	8=6/5(%)	9
V	Nợ phải thu khó đòi							
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	5.507	4.947	4.548	83%	92%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	4.548	4.547	1.930	42%	42%	
VI	Vốn chủ sở hữu							
1	Số đầu năm	triệu đồng	1.460.876	1.490.094	1.500.195	103%	101%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.500.195	1.946.648	1.549.596	103%	80%	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thu Hoài



TỔNG GIÁM ĐỐC

TNHH

MỘT THÀNH VIÊN

CAO SU

CHU SÊ

H. CHU SÊ - T. GIA LAI

Lê Trung Kiên

Già Lai, ngày 19 tháng 01 năm 2026

Phụ lục số 04

Mẫu biểu theo dõi, tổng hợp kết
quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2026

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm 2026	So sánh kế hoạch với hiện năm trước 7= 6/4(%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	7= 6/4(%)	9
I	Tiết kiệm, chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh					
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng	346	150	43%	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	151	500	331%	
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h	45.053	22.000	49%	
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Lít	2.866	20.000	698%	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	0	50		
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng	215 0			
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng	380	700	184%	
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng	712		0%	
II	Quản lý đầu tư xây dựng					
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	7	7	100%	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	4	4	100%	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được		3.247	4.336	134%	
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	0			
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng	3.247	4.336	134%	
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng				
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng				
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn					
4.1	Số lượng, dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án				
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng				
5	Các nội dung khác					
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước					
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng				
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng				
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng				
IV	Mua sắm phương tiện					
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con					
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	7	8	114%	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	2	1	50%	
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc	2.617	1.300	50%	
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	1			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm 2026	So sánh kế hoạch với hiện năm trước	Ghi chú
1	2	3	4	5	7= 6/4(%)	9
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	145			
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc				
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc				
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng				
V	Nợ phải thu khó đòi					
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	4.548	1.930	42%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.930	1.630	84%	
VI	Vốn chủ sở hữu					
1	Số đầu năm	triệu đồng	1.500.195	1.549.596	103,3%	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.549.596	1.690.637	109,1%	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thu Hoài

Gia Lai, ngày 19 tháng 01 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trung Kiên

KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LĂNG PHÍ
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025)

Thông tin phát hiện lãng phí nhận được, vụ việc lãng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý									Chưa xử lý			Ghi chú
Tổng số	Trong đó			Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỹ thuật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự			Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân	
	Thông tin phát hiện lãng phí nhận được	Vụ việc lãng phí		Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (triệu đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố				
1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

PHÒNG PHÁP CHẾ THANH TRA

[Signature]

Cáp Phi Hùng



Gia Lai, ngày 19 tháng 01 năm 2026
TỔNG GIÁM ĐỐC

[Signature]
Lê Trung Kiên